

Bản án số: 41/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 27-6-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thịnh và bà Hồ Thị Huyền

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hoàng Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2025/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- N đơn: Anh Vũ Minh N, sinh năm 1977; có đơn xin xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 3, xã BS (xã QB cũ), huyện QL, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Hồng G, sinh năm 1981; có đề nghị xét xử vắng mặt

Nơi cư trú: Xóm 3, xã BS (xã QB cũ), huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 24, phân trại số 3, Trại giam số 6, đóng tại xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 09/01/2025, bản tự khai ngày 10/01/2025, quá trình giải quyết vụ án N đơn anh Vũ Minh N trình bày: Anh N và chị Trần Thị Hồng G có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2005 tại UBND xã QB (nay là xã BS) huyện QL,*

tỉnh Nghệ An, đăng kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai người sống với nhau không hạnh phúc do tính cách không hợp nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2022 chị Trần Thị Hồng G phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử và tuyên án tù “Chung thân”. Anh N thấy tình cảm vợ chồng đã hết, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống không thể kéo, chị G đi chấp hành án cũng đã lâu, thời gian chấp hành án tù chung thân. Nên anh làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị Hồng G.

Về con chung: Anh N và chị G không ai có con riêng, không có con nuôi. Có 03 con chung là Vũ Thị Nhật N, sinh ngày 24/11/2006, Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 24/5/2010 và Vũ Khôi N, sinh ngày 24/11/2013, hiện 03 con đang ở với anh N. Ly hôn anh yêu cầu Tòa án giao cả 03 con cho anh tiếp tục được nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện anh một mình đang nuôi 03 con nhỏ, phải đưa đón các con đi học, chăm con lúc nghỉ hè, nên việc đi lại rất khó khăn, anh cũng bận công việc riêng, nên anh không trực tiếp đến tại Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An để tham gia tố tụng tại phiên tòa, anh cũng yêu cầu không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải do chị G cũng đang chấp hành án. Anh đã nộp đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/6/2025, bị đơn chị Trần Thị Hồng G trình bày:*

Chị và anh Vũ Minh N có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2005 tại UBND xã QB (nay là xã BS) huyện QL, tỉnh Nghệ An, đăng kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, làm ăn tại xã QB (nay là xã BS) huyện QL. Đến ngày 12/01/2022 chị G bị bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. N nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chị đi chấp hành án phạt tù. Hiện chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh N yêu cầu ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Vũ Thị Nhật N, sinh ngày 24/11/2006, Vũ Thị N Anh, sinh ngày 24/5/2010 và Vũ Khôi N, sinh ngày 24/11/2013, hiện 03 con đang ở với anh N. Ly hôn chị có nguyện vọng giao cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Về tài sản: Chị G cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn chị G, nhưng do chị đang chấp

hành án tại Đội 24, phân trại số 3, Trại giam số 6, đóng tại xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An nên không thể tham gia tố tụng tại phiên tòa được nên đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt.

*Kết quả xác minh tại UBND xã BS:*

Anh Vũ Minh N và chị Trần Thị Hồng G có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2005 tại UBND xã QB (nay là xã BS) huyện QL, tỉnh Nghệ An, đăng kết hôn tự nguyện. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như thế nào thì UBND xã không rõ N nhân, việc anh N yêu cầu ly hôn với chị G đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh N và chị G có 03 con chung là Vũ Thị Nhật N, sinh ngày 24/11/2006, Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 24/5/2010 và Vũ Khôi N, sinh ngày 24/11/2013, về điều kiện nuôi con và giao con cho ai nuôi dưỡng thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng; N đơn và bị đơn chấp hành pháp luật theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án xử cho anh Vũ Minh N được ly hôn với chị Trần Thị Hồng G; con Vũ Thị Nhật N đã trưởng thành, giao 02 con chung Vũ Thị Ngọc A và Vũ Khôi N cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng; Về tài sản không xem xét vì đương sự không có yêu cầu; đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Vũ Minh N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với chị Trần Thị Hồng G, đây là vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Chị Trần Thị Hồng G đang chấp hành án phạt tù tại Đội 24, phân trại số 3, Trại giam số 6, đóng tại xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An nhưng có hộ khẩu và đăng ký thường trú tại xóm 3, xã BS huyện QL. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Anh N đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh N có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án; Bản sao các tài liệu khởi kiện; Quyết định đưa vụ án

ra xét xử cho bị đơn chị Trần Thị Hồng G, nhưng do chị đang chấp hành án phạt tù tại Đội 24, phân trại số 3, Trại giam số 6, đóng tại xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An và có yêu cầu xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Vì vậy việc xét xử vắng mặt N đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Minh N và chị Trần Thị Hồng G có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2005 tại UBND xã QB (nay là xã BS) huyện QL, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa anh N và chị G là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, làm ăn tại xã QB (nay là xã BS) huyện QL. Đến ngày 12/01/2022 chị G bị bắt tạm giam về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. N nhân vợ chồng mâu thuẫn là do tính tình không hợp, chị đi chấp hành án phạt tù chung thân. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa anh N và chị G đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Anh N xin ly hôn, chị G đồng ý và chị cũng yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Minh N, thể hiện tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Vũ Minh N và chị Trần Thị Hồng G đã mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm với nhau, chị G đang phải chấp hành án nên mục đích hôn nhân không đạt được, anh N nhất quyết yêu cầu được ly hôn, chị G cũng đồng ý. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho anh N được ly hôn với chị G.

[3] Về con: Con Vũ Thị Nhật N, sinh ngày 24/11/2006 đã trên 18 tuổi; các con Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 24/5/2010 và Vũ Khôi N, sinh ngày 24/11/2013, hiện đang ở với anh N. Chị G đang chấp hành án phạt tù chung thân, anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 03 con chung. Do đó, cần tiếp tục giao con cho anh N dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Anh N không yêu cầu chị G phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về tài sản: Anh N và chị G đều không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Anh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên:*

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Vũ Minh N được ly hôn với chị Trần Thị Hồng G.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung Vũ Thị Ngọc A, sinh ngày 24/5/2010 và Vũ Khôi N, sinh ngày 24/11/2013 cho anh Vũ Minh N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị Hồng G do anh N không yêu cầu. Con Vũ Thị Nhật N, sinh ngày 24/11/2006 đã trên 18 tuổi nên ở với ai thì tùy ở con. Chị Trần Thị Hồng G có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết một bên hay cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.3. Về quan hệ tài sản: Anh Vũ Minh N và chị Trần Thị Hồng G không yêu cầu Tòa án giải quyết; Tòa án sẽ giải quyết khi đương sự có đơn yêu cầu bằng một vụ án dân sự khác.

3. Về án phí: Anh Vũ Minh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo biên lai số 0005793 ngày 09/01/2025.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

5. Anh Vũ Minh N và chị Trần Thị Hồng G có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- UBND xã BS (nơi ĐKKH 2005);
- Đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Hà**

